

Yên Mỹ, ngày 27 tháng 8 năm 2022

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

### **Năm học 2022 – 2023**

#### **1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với lớp 10; Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 11 và lớp 12; Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Căn cứ Công văn số 1352/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và các chương trình, kế hoạch liên quan;

Thực hiện Công văn số 1499/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1641/SGDĐT-GDTrH-GDTrH V/v Hướng dẫn thực hiện nội dung Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp năm học 2022-2023.

#### **2. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

##### **2.1. Bối cảnh bên ngoài**

##### **2.1.1. Thời cơ:**

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là



quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Cùng với cả nước, tỉnh Hưng Yên đã có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập. GD&ĐT tỉnh Hưng Yên đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học - Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi quốc gia và quốc tế.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã định hướng tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND tỉnh Hưng Yên, Sở GD&ĐT Hưng Yên, Huyện ủy, UBND huyện Yên Mỹ đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục. Tỉnh Hưng Yên nói chung và huyện Yên Mỹ nói riêng là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, hiếu học, phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

### **2.1.2. Nguyên cơ:**

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục, yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyên biến, thay đổi.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chông chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến một bộ phận cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

## **2.2. Bối cảnh bên trong**

### **2.2.1. Đặc điểm tình hình nhà trường**

#### **2.2.1.1. Nhân sự:**

Năm học 2022-2023, trường THPT Triệu Quang Phục có 51 cán bộ, giáo viên nhân viên, trong đó CBQL: 03, giáo viên: 45, nhân viên văn phòng: 03(1 kế toán, 1 văn thư-thủ quỹ, 1 thư viện). Cơ cấu tổ chức trong nhà trường: Có 06 tổ chuyên môn gồm: Toán -Tin; Lý



- Công nghệ -QPAN; Hóa -Sinh; Ngữ Văn; Sử - Địa -GDCD; TD – Anh và 01 tổ Văn phòng. Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường 100% đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 17 cán bộ giáo viên có trình độ thạc sĩ (đạt 33,3%), CBQL có 03 đồng chí và đều có trình độ thạc sĩ (đạt 100%).

### **2.2.1.2. Học sinh:**

Năm học 2022-2023, toàn trường có 24 lớp với khoảng 1040 học sinh. Trong đó khối 10 có 9 lớp với 393 học sinh; khối 11 có 7 lớp với 322 học sinh; khối 12 có 8 lớp với 325 học sinh. Học sinh của nhà trường tập trung chủ yếu ở các xã trong vùng tuyển sinh của nhà trường gồm: Yên Phú, Yên Hòa, Hoàn Long, Đồng Than của huyện Yên Mỹ. Ngoài ra còn có học sinh ở địa bàn các xã khác như: Tân Tiến, Long Hưng, Thị Trấn Văn Giang của huyện Văn Giang; Việt Cường, Thanh Long của huyện Yên Mỹ; Đông Tảo của huyện Khoái Châu và một số học sinh của huyện Mỹ Hào.

### **2.2.1.3. Cơ sở vật chất:**

Khuôn viên nhà trường có diện tích khoảng 1,5 ha (15.000.000 m<sup>2</sup>) có tường rào bao quanh kiên cố, đảm bảo an toàn, cổng trường kiên cố, thiết kế đẹp, có sân vận động rộng rãi, sử dụng tốt cho các hoạt động ngoại khóa và học sinh học thể dục thể thao. Sân trường được đổ bê tông và lát gạch, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Trường có 30 phòng học lí thuyết kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, máy chiếu (30 cái), bảng thông minh (10 chiếc) được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên; 06 phòng học bộ môn được bố trí cho các môn: Tin học - 01 phòng, Vật lí và Công nghệ - 01 phòng, Sinh học – 01 phòng, Hóa học – 01 phòng, Tiếng Anh – 01 phòng và 01 phòng đa phương tiện. Trường có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, thủ quỹ, công đoàn, đoàn TNCSHCM và các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng.

Thư viện trường có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập (hơn 2500 đầu sách với khoảng 8500 bản sách). Trường có trang website phục vụ công tác và các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có 03 phòng thực hành bộ môn Tin học với 95 máy tính phục vụ cho học sinh. Các phòng chức năng của nhà trường có 36 máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lí điều hành trong nhà trường, các thiết bị văn



phòng như máy in, máy quét, máy phô tô, hệ thống camera và âm thanh phục vụ họp trực tuyến ... được trang bị đầy đủ và hiện đại.

Nhà trường có 02 công trình vệ sinh công cộng, sử dụng tốt dành riêng cho giáo viên và học sinh, có hệ thống bồn nước rửa tay, đảm bảo vệ sinh môi trường, có công trình nước sạch cung cấp đủ nước sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có đầy đủ nhà xe cho giáo viên, nhà xe học sinh.

### **2.2.2. Điểm mạnh của nhà trường**

Được sự chỉ đạo, quan tâm của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên. Trường có truyền thống 42 năm xây dựng và phát triển, nhiều năm liền nhà trường là đơn vị lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Công đoàn nhà trường được công nhận vững mạnh xuất sắc; Đoàn TN vững mạnh; nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Hội đồng sư phạm nhà trường là một tập thể đoàn kết, dân chủ, đội ngũ giáo viên tâm huyết, yêu nghề, nhiệt tình, sáng tạo trong công tác, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt. Ban giám hiệu nhà trường làm việc có kế hoạch, khoa học, năng động và thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý. Đặc biệt lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm, động viên, chia sẻ khó khăn với giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh của nhà trường.

Học sinh của nhà trường hầu hết đều chăm ngoan, gia đình học sinh quan tâm đến việc học tập của các con, công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội đảm bảo thường xuyên và phối hợp chặt chẽ.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác dạy và học của nhà trường. Môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, đẹp.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, thực hiện đúng và kịp thời, đây là động lực thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, từ thiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường. Công đoàn nhà trường làm tốt vai trò chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Đoàn thanh niên phát huy được các hoạt động của sức trẻ, quan tâm đến giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh



### **2.2.3. Điểm yếu của nhà trường**

Trường THPT Triệu Quang Phục nằm ở xã Yên Phú – huyện Yên Mỹ, địa bàn dân cư chủ yếu làm nông nghiệp, nhận thức của một bộ phận nhân dân về việc tự học của con em chưa được quan tâm một cách đúng mức, việc quản lý và thúc đẩy tự học của học sinh ở còn nhà gặp nhiều khó khăn và chưa đạt hiệu quả mong muốn. Một bộ phận nhỏ giáo viên giảng dạy theo

kỹ thuật dạy học mới chưa đạt hiệu quả tích cực, lực lượng giáo viên giỏi và tinh thông nghề nghiệp, chủ động sáng tạo chưa đều ở các bộ môn. Định hướng dạy học hướng tới chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực của học sinh còn khó khăn, do học sinh chưa quen với tư duy phân biện. Học sinh của nhà trường có chất lượng đầu vào ở mức trung bình khá, phương pháp học tập còn thụ động, chưa có nhiều kỹ năng trong các hoạt động giáo dục trải nghiệm, Stem.

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho công tác dạy và học, chưa đủ để tiến tới hiện đại hóa trong công tác quản lý, công tác dạy và học. Nhà trường chưa có khu phòng tổ chuyên môn để phục vụ việc sinh hoạt chuyên môn và nghiên cứu của các thầy cô, chưa có nhà học đa năng phục vụ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, Stem và TDDT.

### **2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hoá sâu, theo tổ hợp các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập.

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học và lựa chọn nghề nghiệp.

- Xây dựng phương án xếp lớp theo tổ hợp các môn học và chuyên đề học tập (đặc biệt là đối với học sinh khối 10): Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, điều kiện của nhà trường và theo nguyện vọng của các em học sinh. Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng 06 phương án tổ hợp cho học sinh lớp 10 như sau:

+ Nhóm khoa học tự nhiên 1 (KHTN1): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; chuyên đề : Toán, Lý, Hóa.

+ Nhóm khoa học tự nhiên 2 (KHTN2): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Lý, Hóa, Sinh, Tin; chuyên đề: Toán, Hóa, Sinh.

+ Nhóm khoa học tự nhiên 3 (KHTN3): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Lý, Hóa, Tin, giáo dục KT & PL; chuyên đề: Lý , Hóa, Tin.

+ Nhóm khoa học tự nhiên 4 (KHTN4): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Hóa, Sinh, Tin, Địa; chuyên đề: Hóa, Sinh, Tin.

+Nhóm khoa học xã hội 1 (XH1): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Địa, Giáo dục KT & PL,Hóa, Công nghệ; chuyên đề môn Văn, Sử, Địa.

+ Nhóm khoa học xã hội 2 (XH2): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Địa, Giáo dục KT & PL, Sinh, Công nghệ ; chuyên đề : Văn, Công nghệ, Giáo dục KT&PT

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có việc có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt

động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí vào 1 tuần trong tháng.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT Hưng Yên biên soạn.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu từ năm học 2022 - 2023. Khi đó trong nhà trường sẽ có hai chương trình được giảng dạy: chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó cần tiến hành phân tích chương trình giáo dục, các môn học trong chương trình để xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường.

### **3.MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng trường THPT Triệu Quang Phục trở thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm những tài năng cho quê hương, đất nước, nơi học sinh thực hiện được những ước mơ trong tương lai tươi đẹp nhất.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia.

Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **3.2.1. Qui mô, số lượng:**

Giữ vững qui mô số lượng ổn định: 24 lớp với khoảng 1080, tiến tới phát triển quy mô 27 lớp với khoảng 1215 học sinh.

##### **3.2.2. Mục tiêu về quản lý và giáo dục toàn diện**

Nhà trường được lãnh đạo tỉnh, địa phương, các ban ngành quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, tạo mọi điều kiện để trường, lớp ngày một khang trang, hiện đại, đáp ứng tốt nhiệm vụ



giáo dục của ngành và địa phương. Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện các mục tiêu về quản lý giáo dục toàn diện sau đây:

Tăng cường củng cố nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả mọi mặt công tác trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho 100% học sinh của trường. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp, gắn với thực tiễn, sản xuất và kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT).

Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

An ninh trường học tốt, thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch; cơ sở vật chất được tăng cường thường xuyên theo hướng hiện đại hóa trang thiết bị, phục vụ dạy và học theo kỹ thuật mới, chuẩn bị tốt CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, Stem đa dạng về hình thức, chú trọng chất lượng và gắn kiến thức được học vào thực tiễn, giúp học sinh năng động, có động cơ phấn đấu tu dưỡng học tập rõ ràng, có đủ 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi, có trình độ Tiếng anh tiến bộ rõ rệt. Bước đầu xây dựng được phong trào học tập ngoại ngữ 2, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Học sinh được thực hành nhiều, được học tập trải nghiệm sáng tạo nhiều nhất theo tình hình kinh tế và mô hình sản xuất ở địa phương; hoạt động câu lạc bộ đa dạng và hiệu quả, đặc biệt quan tâm chất lượng hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh.

Thực hiện SHCM và đổi mới PPDH có hiệu quả. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực học tập, BDTX, hiểu về giáo dục trong khu vực và quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và CTGDPT 2018.

Hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, tự chủ, vượt khó, năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ năm học.

### **3.2.3. Chất lượng các mặt giáo dục:**

#### **\*Chất lượng Giáo dục đại trà và các hoạt động giáo dục:**

- Tỉ lệ lên lớp thẳng: đạt từ 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh đỗ đại học nguyện vọng 1: đạt từ 65% - đến 70%.
- Tỉ lệ học sinh bỏ học trong năm: dưới 0,9%.
- Học giáo dục quốc phòng: 100% học sinh
- Học nghề phổ thông: 100% học sinh
- Phần đầu 100% các lớp đạt tập thể tiên tiến trở lên và 100% các lớp không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông.
- Phần đầu 100% các lớp tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục đạo đức lối sống và học Tiếng Anh ( bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghe, nói) với người nước ngoài.

#### **\* Xếp loại hạnh kiểm của học sinh:**

- Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: đạt 96% trở lên.
- Trung bình: Dưới 3,5 %
- Yếu, kém: dưới 0,5%

#### **\* Xếp loại học lực của học sinh**

- Giỏi: 30% trở lên
- Khá: 60 % trở lên
- TB: dưới 9,5 %
- Yếu: dưới 0,5%

**\*Học sinh giỏi toàn diện: 30% trở lên**

#### **\*Chất lượng Giáo dục mũi nhọn và các hoạt động giáo dục chuyên sâu:**

- Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh hằng năm: Đạt 20 giải trở lên. Trong đó có ít nhất 04 giải Nhì và 06 giải Ba.
- Thi NCKH cấp tỉnh: Có sản phẩm và đạt giải KK trở lên.
- Cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh: Có sản phẩm và đạt giải KK trở lên.



- Các cuộc thi khác: Tham gia có chọn lọc tùy theo điều kiện của nhà trường và trên tinh thần tự nguyện của giáo viên và học sinh.

- Thành lập các CLB: Toán –Tin; Văn học; STEM; Tiếng Anh ...

### **3.2.4. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:**

- Tham gia bảo hiểm y tế: 100% học sinh

- Tham gia bảo hiểm khác: Trên 95% học sinh (cả các HS có bảo hiểm theo gia đình)

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: Thành lập CLB TDTT, CLB năng khiếu.

- Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh và có huy chương (nếu có tổ chức)

- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

### **3.2.5. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua**

- Phần đầu 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 01 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo / năm học, thông qua hình thức làm chuyên đề cấp tổ.

- Phần đầu 100% CB, GV, NV tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tiếp tục thực hiện phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “trường học hạnh phúc”.

### **3.2.6. Chất lượng đội ngũ CB, GV, NV**

#### **3.2.5.1. Danh hiệu thi đua, NCKHSPUD, GVG và GVCN giỏi cấp trường :**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07 đồng chí.

- Lao động tiên tiến: 44 đồng chí.

- GVG cấp trường: 10 đồng chí.

- GVCN giỏi cấp trường: 06 đồng chí.

- GVG cấp tỉnh: ít nhất 02 đồng chí (nếu Sở GD&ĐT tổ chức).

- Phần đầu 100% cán bộ quản lí, giáo viên có tư duy đổi mới, áp dụng thành công ít nhất một giải pháp mới trong quản lí và dạy học.

- Phần đầu 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc.



- Phần đầu 100% giáo viên hoàn thành có chất lượng chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT tổ chức và tự BDTX do trường tổ chức.

- NCKHSPUD: ít nhất có 08 đề tài được xếp loại cấp ngành và cấp tỉnh.

#### **3.2.5.2. Xếp loại viên chức:**

- Phần đầu 100% các đồng chí CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- HTXSNV: 10/51 đồng chí

-HTTNV: 41/51 đồng chí

#### **3.2.5.3. Tham gia các cuộc thi:**

- Thiết kế bài giảng E-learning cấp tỉnh: Có ít nhất 06 đề dự thi cấp tỉnh, trong đó có ít nhất 04 đề tài đạt giải. Mỗi tổ có ít nhất một bài giảng E-learning dự thi cấp tỉnh.

- Thi GVG (GVCNG) cấp tỉnh: Có ít nhất 04 thầy cô tham gia dự thi, trong đó có ít nhất 02 thầy cô được công nhận GVG cấp tỉnh (nếu Sở GD&ĐT tổ chức).

- Các cuộc thi khác: Tham gia có chọn lọc, tùy theo điều kiện của nhà trường và với tinh thần tự nguyện.

#### **3.2.5.4. Học nâng chuẩn:**

Mỗi tổ, nhóm chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên có trình độ trên chuẩn để đáp ứng kế hoạch phát triển nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

#### **3.2.5.5. Khen thưởng tập thể, cá nhân:**

##### **\*Cá nhân:**

-Bằng khen của BGD&ĐT: 01 đ/c

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01 đ/c

- Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh hoặc CĐGD Việt Nam: 01

- Giấy khen của GD Sở : 02 đ/c

-Giấy khen của CĐN: 02 đ/c

-Giấy khen của Hiệu trưởng: 24 đ/c

##### **\*Tập thể:**

- Tập thể HĐSP nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.



- Giấy khen của GD Sở: 01 tổ chuyên môn.
- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn TN: Vững mạnh

#### **4. NỘI DUNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC:**

##### **4.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương:**

- Bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 11 và lớp 12.

- Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 10 bắt đầu từ năm học 2022-2023, theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **4.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn:**

- Kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 1, phụ lục 2) của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH.

- Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học; khung chương trình môn học theo qui định, bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến.

- Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động, bao gồm: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh.

- Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, viết sáng kiến khoa học, dạy đội tuyển HSG, hướng dẫn NCKH, khởi nghiệp chi tiết, có mục tiêu rõ ràng về số lượng và chất lượng.



#### **4.3. Xây dựng Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch bài dạy của giáo viên:**

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục 3); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục 4) của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH để tổ chức dạy học.

- Đổi mới về phương pháp dạy học (PPDH) có hiệu quả, góp phần hình thành và phát triển 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi cho học sinh; tổ chức dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng học sinh; đa dạng hóa các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường triển khai thực hiện giáo dục STEM theo tinh thần Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học (NCKH) của học sinh, tăng cường hướng dẫn tự học cho học sinh.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học, chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh theo yêu cầu môn học, hoạt động giáo dục.

#### **4.4. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì (gồm kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối học kì và cuối năm học):**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Thực hiện theo Thông tư 58 và Thông tư 26/2020/BGD&ĐT đối với khối 11 và khối 12; thực hiện Thông tư 22/ 2021/BGDĐT đối với khối 10 bắt đầu từ năm học 2022-2023

##### **- Đối với bài kiểm tra viết:**

Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan, theo 4 mức độ yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

- **Đối với bài thực hành, dự án học tập:** Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm



tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- **Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học:** Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập và rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện bản thân, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ học sinh.

- **Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét:** Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

- **Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp:** Giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể tổ chức cho học sinh kiểm tra lại.

- **Các kết quả kiểm tra, đánh giá:** Được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

#### 4.5. Xây dựng Kế hoạch truyền thông:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, phổ biến và quán triệt đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường trước khi thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường được đăng tải đầy đủ trên Website của trường và tuyên truyền rộng rãi đến các bậc CMHS và nhân dân địa phương.

### 5. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

#### 5.1. Chương trình chính khóa đối với khối 12 và khối 11

##### 5.1.1. Chương trình dạy học các môn học bắt buộc :

Môn	Khối	HK1		HK2		CN
		Tổng số tiết	Số tiết/tuần	Tổng số tiết	Số tiết/tuần	
Toán	10	54	3	51	3	105
	11	72	4	51	3	123
	12	72	4	51	3	123
Vật lí	10	37	2	33	2	70
	11	36	2	34	2	70
	12	37	2	33	2	70
Hóa học	10	36	2	34	2	70
	11	36	2	34	2	70
	12	36	2	34	2	70
Sinh học	10	18	1	17	1	35
	11	36	2	17	1	53
	12	18	1	33	2	51
Tin học	10	36	2	34	2	70
	11	18	1	34	2	52

Môn	Khối	HK1		HK2		CN
		Tổng số tiết	Số tiết/tuần	Tổng số tiết	Số tiết/tuần	
	12	36	2	17	1	53
Ngữ văn	10	54	3	51	3	105
	11	72	4	51	3	123
	12	54	3	51	3	105
Lịch sử	10	18	1	34	2	52
	11	18	1	17	1	35
	12	36	2	17	1	53
Địa lí	10	35	2	17	1	52
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	34	2	52
GDCD	10	18	1	17	1	35
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	17	1	35
Tiếng Anh	10	54	3	51	3	105
	11	54	3	51	3	105
	12	54	3	51	3	105
QPAN	10	18	1	17	1	35
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	17	1	35
Công nghệ	10	18	1	17	1	35
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	17	1	35
Thể dục	10	36	2	34	2	70
	11	36	2	34	2	70
	12	36	2	34	2	70

### 5.1.2. Chương trình dạy học các chủ đề tự chọn:

Các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề tự chọn bám sát hoặc nâng cao của các môn học: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Tiếng Anh, TĐTT, QPAN và Công nghệ. Tổng số tiết dạy tự chọn: 122 tiết/lớp/năm.

**Học kì 1: 3 tiết/lớp/tuần × 18 tuần = 54 tiết**

Stt	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngoại ngữ	Sử	Địa	GD CD	TD	QP	Tổng
11A 1		x	x	x								3
11A 2		x	x	x								3
11A				x	x					x		3



		- CD: 4	- CD: 4
		- TN: 5	- TN: 3
Cụm chuyên đề Sinh học	35	- LL: 9 - CD: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CD: 4 - TN: 3
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN	105	- LL: 6 - CD: 6 - TN: 42	- LL: 5 - CD: 6 - TN: 40
Nội dung giáo dục địa phương	35	- LL: 10 - CD: 5 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
<b>Môn học tự chọn (không chọn)</b>			
Tổng số tiết	1015	522	493
Số tiết/tuần (cả năm học)	29	29	29

\* Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm.

### 5.2.2. Phân phối chương trình

Môn học/Hoạt động GD	Các nhóm lớp 10						HỌC KỲ I																							
	TN1	TN2	TN3	XH1	XH2	XH3	TUẦN																							
							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18						
Môn bắt buộc	Toán	105	105	105	105	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
	Văn	105	105	105	105	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
	Anh	105	105	105	105	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
KH&H	Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Giáo dục QP & AN	35	35	35	35	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	Sử	70	0	0	70	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
KHTN	Địa	0	70	0	70	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Giáo dục KT và PL	0	0	70	70	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Lý	70	70	70	70	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
CN & TN	Hóa	70	70	70	0	70	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Sinh	70	70	70	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Công nghệ	0	0	70	0	0	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
uyên đề học	Tin học	70	70	0	70	70	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0																							
	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0																							
	Cụm chuyên đề Toán	35	35	35		35		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	Cụm chuyên đề Lý	35		35				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	Cụm chuyên đề Hóa	35						1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	Cụm chuyên đề Sinh		35					1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	Cụm chuyên đề Văn				35	35		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Cụm chuyên đề Sử				35		35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Cụm chuyên đề Địa				35		35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Cụm chuyên đề Anh			35		35		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Cụm chuyên đề Giáo dục PL & KT						35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Hoạt động TN & HN (BB)	105	105	105	105	105	105	2	2	2	6	2	2	2	6	2	2	2	6	2	2	6	2	2	6	2	2	6	2	2	
GD địa phương (BB)	35	35	35	35	35	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Môn học tự chọn	0	0	0	0	0	0																								
Chương trình tăng cường mở rộng																														
Bồi dưỡng học sinh giỏi											6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
Phụ đạo học sinh yếu											6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
Tổng	1015	1015	1015	1015	1015	1015																								
Số tiết trung bình/tuần	29	29	29	29	29	29																								

3												
11A 4				x	x					x		3
11A 5				x					x	x		3
11D 1				x					x	x		3
11D 2				x					x	x		3
12A 1		x	x	x								3
12A 2		x	x	x								3
12A 3			x	x		x						3
12A 4			x	x		x						3
12A 5				x		x				x		3
12A 6				x		x				x		3
12D 1				x					x	x		3
12D 2				x					x	x		3
Tổng	0	4	6	15	2	4			5	9		45

Học kì 2: 4 tiết/lớp/tuần × 17 tuần = 68 tiết

Stt	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngoại ngữ	Văn	Sử	Địa	GD CD	TD	QP	Tổng
11A 1	x	x	x	x									4
11A 2	x	x	x	x									4
11A 3	x			x	x						x		4
11A 4	x			x	x						x		4
11A 5	x			x						x	x		4
11D 1	x			x						x	x		4
11D	x			x						x	x		4



2													
12A 1	x	x	x	x									4
12A 2	x	x	x	x									4
12A 3	x		x	x		x							4
12A 4	x		x	x		x							4
12A 5	x			x		x				x			4
12A 6	x			x		x				x			4
12D 1	x			x					x	x			4
12D 2	x			x					x	x			4
Tổng	15	4	6	15	2	4				5	9		68

## 5. 2. Thực hiện Chương trình chính khóa đối với khối 10 .

### 5.2.1. Chương trình chính khóa đối với khối 10 .

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
<b>Môn học bắt buộc</b>				
1	Ngữ Văn	105	LL : 45 CD:6 TN:3	LL:42 CD:5 TN:4
2	Toán	105	LL:44 CD:6 TN:4	LL:42 CD:4 TN:5
3	Ngoại ngữ 1 ( Tiếng Anh)	105	LL:42 CD:6 TN:6	LL:40 CD:6 TN:5
4	Giáo dục thể chất	70	LL:8 CD:6 TN:22	LL:6 CD:6 TN:22
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	LL:6 CD:4 TN:8	LL:5 CD:4 TN:8
6	Lịch sử	52	LL: 12 CD: 4	LL:12 CD:3

			TN: 2	TN: 2
	7. Địa lý	70	- LL: 26 - CD: 5 - TN: 5	- LL: 26 - CD: 5 - TN: 3
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 28 - CD: 5 - TN: 3	- LL: 26 - CD: 5 - TN: 3
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lý	70	- LL: 27 - CD: 5 - TN: 4	- LL: 25 - CD: 4 - TN: 5
	10. Hóa học	70	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 6	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 4
	11. Sinh học	70	- LL: 29 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 27 - CD: 4 - TN: 3
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	- LL: 23 - CD: 5 - TN: 8	- LL: 22 - CD: 6 - TN: 6
	13. Tin học	70	- LL: 19 - CD: 5 - TN: 12	- LL: 18 - CD: 6 - TN: 10
	14. Âm nhạc 15. Mỹ thuật	70 70	(Chưa có giáo viên)	
<b>Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)</b>				
	Cụm chuyên đề Toán	35	- LL: 9 - CD: 6 - TN: 3	- LL: 8 - CD: 5 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	- LL: 12 - CD: 4 - TN: 2	- LL: 11 - CD: 3 - TN: 3
	Cụm chuyên đề Lịch sử	35	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 4 - TN: 3
	Cụm chuyên đề Địa lý	35	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	- LL: 11 - CD: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CD: 3 - TN: 4
	Cụm chuyên đề Vật lý	35	- LL: 9 - CD: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CD: 4 - TN: 3
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	- LL: 9	- LL: 10



Môn học/Hoạt động GD	Các nhóm lớp 10						HỌC KỲ II																			Tổng
	TN1	TN2	TN3	XH1	XH2	XH3	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35			
Môn bắt buộc	Toán	105	105	105	105	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	105	
	Văn	105	105	105	105	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	105	
	Anh	105	105	105	105	105	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	105	
	Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
KHXH	Giáo dục CP & AN	35	35	35	35	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Sử	70	0	0	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
	Địa	0	70	0	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
	Giáo dục KT và PL	0	0	70	70	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
KHTN	Lý	70	70	70	70	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
	Hóa	70	70	70	0	70	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
	Sinh	70	70	70	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
CN & TN	Công nghệ	0	0	70	0	0	0	70	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
	Tin học	70	70	0	70	70	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0																		0	
	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0																		0	
chuyên đề học	Cum chuyên đề Toán	35	35	35		35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Lý	35		35			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Hóa	35	35				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Sinh		35				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Văn				35	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Sử					35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Địa				35		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Cum chuyên đề Anh			35		35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	

Cum chuyên đề Giáo dục PL & KT						35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35
Hoạt động TN & HN (BB)	105	105	105	105	105	105	2	6	2	2	2	6	2	2	2	6	2	2	2	6	2	2	2	5	105
GD địa phương (BB)	35	35	35	35	35	35	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35
Môn học tự chọn	0	0	0	0	0	0																			0
Chương trình tăng cường mở rộng																									0
Bồi dưỡng học sinh giỏi																									72
Phụ đạo học sinh yếu										6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	144
Tổng	1015	1015	1015	1015	1015	1015																			
Số tiết trung bình/tuần	29	29	29	29	29	29																			

### 5.2.3. Xây dựng phương án lựa chọn môn học :

- Các lớp khối 11 và 12 ( 15 lớp): Thực hiện theo CTGDPT 2006
- Các lớp khối 10 ( 9 lớp): Thực hiện theo CTGDPT 2018
- Quy định thời gian năm học 2022-2023 : Theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND, ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, điều kiện của nhà trường và theo nguyện vọng của các em học sinh, nhà trường xây dựng 6 phương án tổ hợp cho học sinh lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:
  - + Nhóm khoa học tự nhiên 1 (KHTN1): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; chuyên đề : Toán, Lý, Hóa.
  - + Nhóm khoa học tự nhiên 2 (KHTN2): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Lý, Hóa, Sinh, Tin; chuyên đề: Toán, Hóa, Sinh.
  - + Nhóm khoa học tự nhiên 3 (KHTN3): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Lý, Hóa, Tin, giáo dục KT & PL; chuyên đề: Lý , Hóa, Tin.
  - + Nhóm khoa học tự nhiên 4 (KHTN4): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Hóa, Sinh, Tin, Địa; chuyên đề: Hóa, Sinh, Tin.

+Nhóm khoa học xã hội 1 (XH1): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Địa, Giáo dục KT & PL, Hóa, Công nghệ; chuyên đề môn Văn, Sử, Địa.

+ Nhóm khoa học xã hội 2 (XH2): Các môn bắt buộc; các môn lựa chọn : Địa, Giáo dục KT & PL, Sinh, Công nghệ ; chuyên đề : Văn, Công nghệ, Giáo dục KT&PT

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có việc có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí vào 1 tuần trong tháng.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT Hưng Yên biên soạn.

### **5.3. Tổ chức dạy học định hướng STEM**

#### **5.3.1. Môn Toán**

+Véc tơ – Lớp 10: Thiết kế mô hình Thuyền chạy bằng motor và cánh quạt; Thuyền chạy bằng motor và chân vịt; Thuyền chạy bằng motor và guồng quay (Kế hoạch giáo dục bộ môn).

+Thống kê – Lớp 10: Nghiên cứu tuổi thọ trung bình của người dân ở các xã có học sinh theo học trong lớp.

+Hàm số lượng giác – Lớp 11: Hiện tượng thủy triều và ứng dụng trong đời sống.

+Phép biến hình – Lớp 11: Làm lồng đèn kéo quân, tết trung thu

+Thể tích khối đa diện – Lớp 12: Mô hình Sản xuất và kinh doanh bao bì, đồ hộp sáng tạo.

+Lũy thừa – Lớp 12: Một số ứng dụng của lũy thừa và Logarit trong khoa học và đời sống

#### **5.3.2. Môn Vật lí:**

+Lực đàn hồi – Lớp 10: Thiết kế, chế tạo thiết bị game bắn bóng;

+Định luật Bôi lơ - Mariot – Lớp 10: Thiết kế bộ thí nghiệm ghi đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của áp suất vào thể tích khi nhiệt độ không đổi. Từ đó, đề xuất phương án chế tạo bơm thông minh, tự động.

+Dòng điện trong chất điện phân – Lớp 11: Thiết kế đèn ngủ từ nguồn điện dùng củ, quả;

+Hiện tượng cảm ứng điện từ - Lớp 11: Bộ thiết bị ghi đồ thị của suất điện động cảm ứng khi cho nam châm rơi qua ống dây, đề xuất phương án thiết kế máy phát điện sử dụng sóng biển.

+Sóng âm – Lớp 12: Nhạc cụ tự chế (bộ gõ, bộ dây, bộ khí);



+Hiện tượng quang phát quang – Lớp 12: Đèn lồng phát quang vào ban đêm.

### **5.3.3. Môn Hóa học:**

+Tốc độ phản ứng – Lớp 10

+PH và môi trường dung dịch- Lớp 11: Làm giấy thử hàn the trong thực phẩm làm từ rau, củ, quả.

+Alcol – Lớp 11: Sản xuất nước rửa tay khô sát khuẩn.

+Dãy điện hóa của kim loại – Lớp 12: Làm pin điện hóa.

+Hóa học kinh tế, xã hội và môi trường - Lớp 12: Hành động vì một môi trường sạch trong tương lai.

### **5.3.4. Môn Sinh học:**

+Lên men vi sinh vật – Lớp 10: Làm nem chua;

+Virus và bệnh truyền nhiễm – Lớp 10: Hãy nói không với bệnh sốt xuất huyết.

+Trao đổi nước ở thực vật – Lớp 11: Thiết kế mô hình tưới nước hiệu quả cho cây trồng.

+Dinh dưỡng Nitơ ở thực vật – Lớp 11: Thiết kế mô hình trồng rau thủy canh.

+Di truyền học người – Lớp 12: Ung thư và cách phòng tránh.

+Hệ sinh thái – Lớp 12: Mô hình VAC.

### **5.3.5. Môn Công nghệ:**

+Thiết kế và bản vẽ kỹ thuật – Lớp 11: Hộp đựng đồ dùng học tập.

+Tự động hóa trong chế tạo cơ khí – Lớp 11

+Mạch điều khiển tín hiệu – Lớp 12: Hệ thống chống trộm.

+Máy điện ba pha – Lớp 12: Bộ thí nghiệm Cảm ứng điện từ, máy biến áp, động cơ KĐB 3 pha.

## **6. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

### **6.1. Hoạt động giáo dục buổi 1 (chương trình chính khóa):**

Dựa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học, các tổ nhóm chuyên môn thảo luận, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; có thể linh hoạt trong phân phối chương trình (điều chỉnh số tiết dạy ở các bài học hoặc thống nhất thay đổi thứ tự bài dạy phù hợp với thực tế giảng dạy) nhưng vẫn đảm bảo tính logic,

khoa học, không cắt xén nội dung chương trình, thực hiện đủ tổng số tiết học bộ môn ở mỗi học kỳ theo Khung chương trình môn học đã quy định, đồng thời không gây áp lực cho học sinh. Đối với lớp 10, việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và 3 cụm chuyên đề học tập lựa chọn theo hướng dẫn tại Công văn số 370/SGDĐT -GDTrH-GDTrH ngày 09/3/2022, nội dung thảo luận ngày 01/6/2022 và theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; vừa đáp ứng nguyện vọng của học sinh, vừa sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường. Mỗi học sinh đều được chọn 03 cụm chuyên đề học tập của 03 môn học trong chương trình, phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường; 03 cụm chuyên đề chỉ được thực hiện ở các môn học bắt buộc và môn học đã lựa chọn.

*(Kế hoạch giáo dục bộ môn của các tổ, nhóm chuyên môn, đính kèm- Phụ lục ).*

### **6.2. Hoạt động giáo dục buổi 2 (dạy thêm học thêm):**

Hệ thống, ôn luyện và củng cố, trang bị thêm kiến thức học sinh được học trong chương trình chính khóa; rèn luyện kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Hoạt động giảng dạy buổi 2 được bố trí trên tinh thần tự nguyện của học sinh, có ý kiến đồng ý của CMHS. Các môn học được bố trí theo nguyện vọng đăng kí, sắp xếp lớp theo năng lực của học sinh; đáp ứng nhu cầu lựa chọn khối thi đại học của học sinh. Tổng số tiết dạy học buổi 2 không quá 12 tiết/tuần.

*(Kế hoạch dạy thêm, học thêm -Phụ lục đính kèm).*

### **6.3. Chuyển đổi nguyện vọng:**

Việc chuyển đổi nguyện vọng của học sinh chỉ được thực hiện khi nhà trường cân đối được về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện cho việc tổ chức dạy học.

Học sinh được chuyển đổi môn học lựa chọn, chuyên đề học tập với các điều kiện sau đây:

+ Học sinh được lên lớp

+ Được nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ bổ sung kiến thức của môn học ở lớp dưới

(mà học sinh muốn học ở lớp trên), tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trước khi vào năm học mới, điểm bài kiểm tra đánh giá này đạt từ 5,0 điểm trở lên. Điểm kiểm tra này được ghi vào phần “Ghi chú” trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh và Học bạ.



## **7. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHUNG**

### **7.1. Giáo dục Lịch sử, Địa lí địa phương, giáo dục truyền thống nhà trường**

- Tổ chức 01 tiết học giáo dục truyền thống nhà trường tại phòng truyền thống của nhà trường vào tuần đầu tiên của năm học cho tất cả các lớp 10;

- Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Khoái Châu, UBND xã Dạ Trạch để tổ chức Lễ dâng hương tưởng quân Triệu Quang Phục; học tập truyền thống quê hương, truyền thống nhà trường; tham quan, tìm hiểu văn hóa hát trống quân và kiến trúc Đền Hóa Dạ Trạch cho học sinh khối 10.

-Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Yên Mỹ và UBND xã Giai Phạm để tổ chức Lễ dâng hương cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh; tìm hiểu truyền thống quê hương và văn hóa hát Chèo cho học sinh khối 11;

-Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Phù Cừ, UBND xã Tam Đa để tổ chức học tập lịch sử địa phương, tìm hiểu truyền thống đánh giặc giữ nước của quê hương cho học sinh khối 12.

### **7.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo dưới sân trường**

-Tháng 9/2022 và tháng 4/2023: Tổ Sử –Địa –GDCC tổ chức ngoại khóa với Chủ đề: “*Triệu Việt Vương – Người anh hùng dân tộc*” và Ngoại khóa “*Môi trường với sự phát triển bền vững và tăng trưởng xanh*”

- Tháng 10/2022: Tổ Toán –Tin tổ chức ngoại khóa CLB Toán –Tin với Chủ đề: “*Tư duy thời đại số cho HS THPT Triệu Quang Phục*”.

- Tháng 11/2022: Nhóm TD, tổ chức “*Giải bóng đá nam*”.

- Tháng 12/2022: Nhóm QPAN, tổ chức hội thao Quốc phòng cấp trường, với chủ đề: “*Đội hình, đội ngũ đơn vị*”.

- Tháng 1/2023: Nhóm Anh, tổ chức ngoại khóa với chủ đề: “*Phong tục Tết ở một số quốc gia trên thế giới*”.

- Tháng 2/2023: Tổ Ngữ Văn ngoại khóa với chủ đề: “*Sân khấu hóa tác phẩm văn học*”

- Tháng 3/2023: Tổ Toán –Tin; Hóa –Sinh; Lý –CN- QP tổ chức Ngày hội STEM với chủ đề “*Khơi nguồn sáng tạo cho HS trường THPT Triệu Quang Phục*”.

(*Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ, nhóm, đình kèm-Phụ lục*).

### **7.3. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường**

+Môn Ngữ văn: Tổ chức tham quan, học tập, tìm hiểu tác gia Nguyễn Trãi và cụm di tích lịch sử Côn Sơn, Chí Linh, Hải Dương dành cho học sinh khối 10;

+Môn Lịch sử: Tổ chức tham quan, học tập, tìm hiểu sự nghiệp của Bác tại cụm di tích K9 – Đá Chông tại huyện Ba Vì thành phố Hà Nội cho học sinh khối 12;

+Môn Toán – Tin: Tham quan tìm hiểu các tác phẩm kiến trúc nghệ thuật trong quần thể khu di tích Thành Cổ Loa, tại Đông Anh- Hà Nội.

+Môn Sinh học và Công nghệ 10: Tham quan học tập trải nghiệm làng hoa cây cảnh Phụng Công và Xuân Quan huyện Văn Giang.

*(Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ, nhóm, đính kèm-Phụ lục).*

#### **7.4. Phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các hoạt động giáo dục, định hướng nghề nghiệp**

- Đẩy mạnh thực hiện phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Giáo dục Washington để tổ chức dạy tiếng Anh bổ trợ, nâng cao kỹ năng Nghe - Nói cho học sinh trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện với CMHS và học sinh có nhu cầu;

- Phối hợp với Đại học Anh Quốc, trung tâm Tiếng Anh, các Công ty, tổ chức trong và ngoài nước để tổ chức các lớp học và thi cấp chứng chỉ tiếng anh IELTS, thử nghiệm chương trình dạy học tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung cho học sinh, nhằm tiến tới việc dạy ngoại ngữ 2 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, trên tinh thần tự nguyện của học sinh và thỏa thuận với CMHS;

- Nghiên cứu triển khai chương trình hợp tác với các Công ty, tổ chức, cơ sở sản xuất, các trường Đại học ...để tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, dạy kỹ năng sống, giáo dục lí tưởng cho học sinh cả ba khối.

*(Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục với các doanh nghiệp, các tổ chức ngoài nhà trường, đính kèm - Phụ lục, nếu có).*

#### **7.5. Hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống**

Dự kiến 10 chủ đề trong cả năm học như sau:

<b>Stt</b>	<b>Chuyên đề kỹ năng sống</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Kỹ năng giữ hình ảnh bản thân, ứng xử khi tham gia mạng xã hội và giáo dục lí tưởng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	Tháng 8/2022
2	Kỹ năng quản lý chi tiêu, thiết lập mục tiêu,	Tháng 9/2022



	phương pháp học tập hiệu quả.	
3	Kỹ năng lái xe an toàn và luật giao thông đường bộ, kỹ năng an toàn trên không gian mạng.	Tháng 10/2022
4	Lòng biết ơn và sự khiêm tốn	Tháng 11/2022
5	Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên	Tháng 12/2022
6	Kỹ năng hành động, bứt phá để đạt được mục tiêu	Tháng 1/2023
7	Kỹ năng sống tích cực và kiểm soát bản thân	Tháng 2/2023
8	Kỹ năng ứng phó với căng thẳng và quản lý cảm xúc	Tháng 3/2023
9	Kỹ năng làm việc nhóm (team building);	Tháng 4/2023
10	Kỹ năng ứng phó với những tình huống không mong đợi, thất bại trong cuộc sống	Tháng 5/2023

Mỗi chủ đề được bố trí trong thời lượng khoảng 2 tiết tập trung dưới sân trường và 1 tiết thực hiện trên lớp. Việc tổ chức giáo dục KNS dưới sân trường được các chuyên gia tâm lý học thực hiện, tiết học trên lớp do giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cán bộ, giáo viên của nhà trường đã được tập huấn thực hiện. Kinh phí thực hiện được xã hội hóa dưới sự đồng thuận của CMHS và các tổ chức, các nhà hảo tâm.

*(Kế hoạch HĐNGLL, HN, TN, KNS đính kèm –Phụ lục)*

#### **7.6. Hoạt động giáo dục mũi nhọn, ôn tập thi TNPT lớp 12**

*(Kế hoạch dạy HSG, NCKH, Khởi nghiệp, ôn thi TNPT lớp 12, đính kèm –Phụ lục)*

#### **7.7. Hoạt động dạy học, giáo dục qua di sản:**

- Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Di sản thiên nhiên, văn hóa dân tộc; khu du lịch sinh thái; di sản lịch sử dân tộc; khu tưởng niệm các Anh hùng dân tộc...

- Mục tiêu: Tìm hiểu thiên nhiên, văn hóa-xã hội, lịch sử, con người Việt Nam; tìm hiểu tiềm năng du lịch, kinh tế của các vùng, miền trên cả nước ...

- Yêu cầu bài thu hoạch: Viết cảm nhận, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự...

- Hình thức: Tham quan, tìm hiểu qua các phương tiện thông tin, tài liệu, phim ảnh.

### **8. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

*(Phụ lục đính kèm : TKB và TGB)*

### **9. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **9.1. Nguồn nhân lực**

##### **9.1.1. Phân công lao động sự phạm**

Tổ chức rà soát năng lực đội ngũ, bố trí phân công và sử dụng lao động hợp lý, phù hợp với năng lực và nhu cầu cá nhân. Lập TKB khoa học, phù hợp với đặc điểm của nhà trường, mỗi giáo viên có 01 ngày soạn giáo án, có giờ học tập và trao đổi chuyên môn. Hạn chế giáo



viên cùng bộ môn nghỉ soạn giáo án cùng 1 ngày, để đảm bảo việc phân công dạy thay khi giáo viên đi công tác, nghỉ ốm hoặc có việc gia đình và dự giờ.

### **9.1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên**

Triển khai cho các tổ chuyên môn khi xây dựng kế hoạch cần chọn các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cần thiết, phù hợp để khắc phục được những chỗ yếu, thiếu của các thành viên trong tổ. Bộ phận chuyên môn trong nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề với quy mô cấp trường và cụm trường để hạn chế khắc phụ những vấn đề tồn tại về phương pháp giáo dục.

Hàng tháng, thăm dò ý kiến học sinh để lấy ý kiến đánh giá của học sinh, giáo viên từ đó nhà trường có biện pháp khắc phục tồn tại của đội ngũ giáo viên và nâng cao chất lượng đội ngũ. Các tổ chuyên môn phải có báo cáo chất lượng về chuyên môn trong tổ, kết hợp với Ban giám hiệu, Ban thanh tra nhân dân để nắm bắt những giáo viên còn đổi mới phương pháp dạy học chưa hiệu quả, từ đó cử người giúp đỡ, hướng dẫn.

Triển khai cho các giáo viên 100% bài giảng được đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi cho học sinh, có nhiều nhất bài giảng được ứng dụng CNTT. Tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương về những nội dung đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí nêu tại Công văn 1480/SGDĐT-GDTrH ngày 28/10/2014 của Sở GDĐT.

Tổ chức toàn bộ CBQL, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018; nghiên cứu chương trình môn học đã được công bố.

Tăng cường hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lí qua không gian mạng. Tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn BDTX, tập huấn, hội thảo để hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí.

Động viên, khuyến khích các cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Đặc biệt quan tâm các bộ môn còn chưa có giáo viên có trình độ Thạc sĩ. (Môn Tiếng Anh, Địa lý, GDKT&PL...).

### **9.1.3. Tăng cường quản lí đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên**

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc trong quá trình tổ chức các hoạt động học cho học sinh; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

*(Kế hoạch BDTX, phát triển đội ngũ, đính kèm –Phụ lục)*

## **9. 2. Nguồn lực tài chính**

### **9.2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn NSNN**



Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, tiết kiệm trong mọi chi tiêu để trang bị cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc dạy - học và các hoạt động thiết thực trong nhà trường. Thực hiện tốt công khai tài chính, theo quy định, tổ chức lấy ý kiến tập thể trong mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất. Thành lập ban nghiệm thu tài sản và công trình hằng năm để công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng cơ sở vật chất đạt kết quả cao. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, minh bạch các nguồn thu, chi.

### **9.2.2. Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân**

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường. Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm. Sử dụng nguồn NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi trong dự toán đã được cơ quan NN có thẩm quyền quyết định và giao cho để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

### **9.3. Nguồn lực vật chất**

**Mục tiêu:** Đảm bảo CSVC phục vụ dạy và học; thư viện phong phú tài liệu; các phòng bộ môn, thực hành, thí nghiệm sắp xếp khoa học, sử dụng tối đa và hiệu quả.

**Giải pháp thực hiện:** Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kết hợp với các nguồn huy động từ công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất. Đặc biệt phải hết sức quan tâm sử dụng thường xuyên, có hiệu quả hệ thống công trình vệ sinh, nước sạch, xây dựng cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp; tiếp tục kêu gọi sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong việc tăng cường CSVC, trang thiết bị cho dạy và học đạt kết quả cao.

Thường xuyên theo dõi và có kế hoạch năm, tháng, tuần hoàn chỉnh về hoạt động kiểm tra, quản lý phòng học, phòng chức năng, bàn ghế học sinh, đèn, quạt... đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Thực hiện bàn giao CSVC đối với các lớp và GVCN ngay từ đầu năm học. Tổ chức và quản lý tốt CSVC, phát huy hiệu quả các phòng chức năng.

Bảo đảm đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách đọc thêm, tư liệu giảng dạy. Tổ chức làm thẻ đọc cho học sinh, thực hiện tốt công tác giới thiệu sách. Khai thác tốt tủ sách pháp luật. Vận động giáo viên, học sinh tiếp tục đóng góp xây dựng tủ sách lớp học. Có kế hoạch tăng cường thêm các sách báo khoa học, sách giáo dục kỹ năng, các văn bản của ngành tại thư viện.

Tăng cường hoạt động của phòng thí nghiệm, thực hành, tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời đảm bảo thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy học. Quản lý tốt việc sử dụng, khai thác thiết bị dạy học, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; trên cơ sở đó, đề xuất với các cấp xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo để đảm bảo đủ điều kiện và an toàn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### **9.4. Nguồn lực thông tin**



Khai thác tối đa các kênh thông tin truyền thống, kết hợp với các kênh thông tin hiện đại qua internet để tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GDĐT và các chủ trương của nhà trường trong việc tổ chức dạy học, giáo dục. Tuyên truyền để nhân dân hiểu, đồng thuận cùng nhà trường và ngành giáo dục thực hiện các nhiệm vụ năm học.

Lãnh đạo nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương có học sinh trong vùng tuyển sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường để các địa phương quan tâm trong vấn đề huy động học sinh đến trường và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới giáo dục theo định hướng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cốt lõi cho HS. Kết hợp với địa phương trong vùng tuyên truyền để nhân dân nhận thức được lợi ích của việc học để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học. Phát huy tối đa lợi thế CSVC của trường đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường cung cấp đầy đủ những đánh giá về học sinh cho phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh hoặc bằng các hình thức khác như: điện thoại, số liên lạc điện tử, thư từ để phối kết hợp tốt trong việc giáo dục học sinh. Trong các buổi sinh hoạt ngoại khoá, nhà trường và các đoàn thể đưa vào các nội dung sinh hoạt giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục lí tưởng cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống dân tộc để các em thêm tin yêu vào trường.

Hoạt động thông tin đầy đủ trên website nhà trường, trên trang “trường học kết nối” để diễn đàn này thực sự có tác dụng tốt về việc thúc đẩy đổi mới giáo dục theo định hướng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cho học sinh, tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh. Xây dựng kế hoạch để nhập số liệu vào hệ thống phần mềm CSDL ngành đúng tiến độ; đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm QLVB. Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học; tăng cường mô hình kết hợp lớp học truyền thống với lớp học trực tuyến, hướng tới công bằng trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên và CBQL trực tuyến.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, sử dụng hiệu quả trang Trường học kết nối góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

## **10. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **10.1. Cấp ủy, Ban giám hiệu**

Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch và trình cấp ủy phê duyệt. Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, xây dựng và đưa vào nghị quyết Chi bộ về các mảng



hoạt động của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách, điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Chi bộ về phân công việc được giao.

Ban giám hiệu chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

### **10.2. Công đoàn, đoàn trường và các tổ chức khác**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện tốt nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giám sát các cá nhân, tổ chức trong thực hiện chương trình, kế hoạch của nhà trường đã ban hành.

Xây dựng tiêu chí thi đua - khen thưởng khối CB, GV, NV và HS của nhà trường năm học 2022-2023 và tổ chức phát động, hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành và nhà trường, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công đoàn tổ chức thi cuộc thi “*Giáo viên THPT Triệu Quang Phục tự tin, tự trọng, năng động, sáng tạo*” nhân dịp 20/10/2022 hoặc 8/3/2023. Đoàn TN tổ chức cuộc thi “*Học sinh THPT Triệu Quang Phục thanh lịch, năng động, sáng tạo*”

### **10.3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên thực hiện. Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Kế toán, Văn thư – Thủ quỹ, Thư viện, CSVC ... và hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kì.

### **10.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Toàn thể cán bộ, giáo viên nắm rõ nội dung kế hoạch, chương trình hành động và tích cực phát huy vai trò trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Yên Mỹ, ngày 27 tháng 8 năm 2022

**CHỦ TỊCH HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Vượng**

## PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số 101/KH- THPT TQP ngày 27/8/2022)

PHỤ LỤC	NỘI DUNG	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
1	Kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên, SHCM môn liên trường, hội thảo chuyên môn, dạy nghề phổ thông, thao giảng cấp trường, SHCM theo NCBH cấp trường; CLB Tiếng Anh; CLB Sách	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
2	Kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, Giáo dục địa phương; CLB Stem; CLB năng khiếu; CLB Toán –Tin...	Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn.
3	Kế hoạch dạy thêm, học thêm, ôn thi TNPT lớp 12 và TSDH	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
4	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, CLB, trải nghiệm, STEM của tổ chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn.
5	Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường với các công ty, tổ chức ...	Hiệu trưởng
6	Kế hoạch tổ chức các HĐNGLL, TN, hướng nghiệp, kỹ năng sống, Khởi nghiệp; NCKH của học sinh; CLB TDTT; CLB NK; CLB GDKTPL; thi GVCN giỏi cấp trường.	Phó hiệu trưởng phụ trách công tác NGLL-LĐ- CSVC
7	Kế hoạch dạy HSG; NCKHSPUD; thi GVG cấp trường	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
8	Kế hoạch BDTX, bồi dưỡng đội ngũ	Hiệu trưởng
9	Kế hoạch KT&KĐCLGD và cải tiến CL	Hiệu trưởng
10	Kế hoạch ứng dụng CNTT	Hiệu trưởng